TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 182 /2019/HSST
Ngày 30/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tương Phục

2. Ông Lê Công Đoàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa- kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 Ti trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2019/HSST ngày 15/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng H s**inh: 1991. ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Q, Tràng Định, Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12. Bố: Trần Quang Minh sinh 1965. Mẹ: Nguyễn Thị Tín sinh 1965. Gia đình có 3 anh em, H là con lớn. TATS: có 01 TA.

- Ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 01/9/2017.

Hành vi phạm tội của H lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo H hiện đang bị Công an huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn Tm giam trong vụ án khác. (Bắt ngày 23/9/2019).

Có mặt Ti phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1979. Trú tại: xã N, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ ngày 03/6/2019, Công an đồn Bắc Đuống, Công an huyện Gia Lâm nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Văn T, sinh 1979 trú tại xã N, Gia Lâm, Hà Nội về việc ngày 30/5/2019, anh bị Trần Trọng H sinh 1991 là người quen trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại iphon 6s; 01 iphone 5s philip; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 31 - 923 - M7; 01 lắc kim loại màu vàng.

Theo H khai nhận: Trước đây anh Nguyễn Văn T và Trần Trọng H cùng làm tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Huy Võ có địa chỉ tại 115 B L, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó anh T đã nghỉ việc được hơn một năm. Cách ngày 30/5/2019 khoảng 10 ngày, H đến nhà anh T tại xã N, Gia Lâm, Hà Nội xin ở nhờ. Anh T đồng ý, hàng ngày anh T ngủ cùng với H Ti phòng khách. Tối 29/5/2019, trước khi đi ngủ anh T có để 01 điện thoại Iphone 6s màu ghi mới mua chưa lắp sim, 01 điện thoại Iphone 5S có lắp sim ở cạnh chỗ ngủ, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng để trên bàn cạnh chỗ ngủ. Khoảng 3 giờ sáng ngày 30/5/2019, H đang ngủ cùng anh T thì tỉnh dậy, thấy anh T ngủ say nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. H đã lấy 01 chiếc lắc bằng kim loại mầu vàng, 01 điện thoại Iphon 6s màu ghi để ở ngăn bàn uống nước, 01 điện thoại Iphon 5s để ở cạnh chỗ ngủ của anh T cất vào túi quần và nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày H dậy và hỏi mượn anh T chiếc xe máy hiệu Hon da Dream, BKS: 31 - 923 - M7 đi có việc. Anh T đồng ý. H dắt xe máy, đồng thời cầm theo số tài sản vừa trộm cắp được đi lên Lạng Sơn bán 02 chiếc điện thoại cho người không quen biết được số tiền 3.100.000 đồng và ăn tiêu sử dụng hết. Đối với chiếc lắc bằng kim loại mầu vàng, quá trình sử dụng thì H phát hiện là vàng giả nên đã vứt đi nhưng ở chỗ nào thì H không nhớ.

Tại kết luận định giá tài sản số 81 ngày 10/7/2019 và số 137 ngày 22/10/2019 của HĐĐG trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6s, có dung lượng 16GB, màu ghi, số Imei: 35948708126985 có giá 5.000.000 đồng (năm triệu); 01 điện thoại nhãn hiệu 5S, có dung lượng 64GB màu vàng, đã qua sử dụng có giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn); 01 lắc tay kim loại màu vàng 18K, đã qua sử dụng có giá trị: 0 đồng (không đồng). **Tổng trị giá tài sản là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn).**

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu H phải bồi thường số tiền 6.500.000 đồng là giá trị 01 điện thoại Iphone 6s, 01 điện thoại iphone 5s. Đối với chiếc lắc bàng kim loại mầu vàng không có giá trị, H không yêu cầu bồi thường. Chiếc xe máy BKS: 31 - 923 - M7 và chiếc điện thoại philip do anh T

cho H mượn để sử dụng, quá trình sử dụng H đã làm mất, anh T không có đề nghị xử lý theo pháp luật.

Quá trình chờ xử lý thì H lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản ở huyện C, Lạng Sơn và bị bắt ngày 23/9/2019. Ngày 27/11/2019, H bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, Lạng Sơn xử phạt 18 tháng từ về tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKSGL ngày 13/11/2019 của VKSND huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Trần Trọng H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng H thừa nhận: Tối 29/5/2019, trước khi đi ngủ anh T có để 01 điện thoại Iphone 6s màu ghi mới mua chưa lắp sim, 01 điện thoại Iphone 5S có lắp sim ở cạnh chỗ ngủ, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng để trên bàn cạnh chỗ ngủ. Khoảng 3 giờ sáng ngày 30/5/2019, H thức giấc phát hiện anh T vẫn đang ngủ say nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. H đã lấy 01 chiếc lắc bằng kim loại mầu vàng, 01 điện thoại Iphon 6s màu ghi để ở ngăn bàn uống nước, 01 điện thoại Iphon 5s để ở cạnh chỗ ngủ của anh T cất vào túi quần và nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày H dậy và gọi anh T dậy, H hỏi mượn anh T chiếc xe máy hiệu Hon da Dream, BKS: 31 - 923 - M7 nói đi có việc. Anh T thức giấc gật đầu đồng ý và tiếp tục ngủ. H dắt xe máy, đồng thời cầm theo số tài sản vừa trộm cắp được đi thẳng lên Lạng Sơn, sau đó bán 02 chiếc điện thoại cho người không quen biết được số tiền 3.100.000 đồng và ăn tiêu sử dụng hết. Đối với chiếc lắc bằng kim loại mầu vàng, quá trình sử dụng thì H phát hiện là vàng giả nên đã vứt đi nhưng ở chỗ nào thì H không nhớ. Bị cáo thừa nhận một mình thực hiện tội phạm. Mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, luận tội nêu rõ: Tổng giá trị tài sản bị cáo Trộm cắp là 6.500.000đ; Nhân thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trọng H 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 6.500.000đồng, giá trị 2 chiếc điện thoại. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vì mục đích tư lợi cá nhân, Trần Trọng H có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Văn T để tài sản trên mặt bàn đi ngủ, bị cáo đã lấy trộm của anh T 01 điện thoại Iphone 6s màu ghi mới mua chưa lắp sim, 01 điện thoại Iphone 5S có lắp sim ở cạnh chỗ ngủ, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng để trên bàn cạnh chỗ ngủ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[2]. Hành vi của bị cáo H đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản". Do vậy viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3]. Đối với chiếc xe máy BKS: 31 - 923 - M7 và chiếc điện thoại philip do anh Nguyễn Văn T cho H mượn để sử dụng, quá trình sử dụng H đã làm mất, anh T không có đề nghị xử lý do vậy không có căn cứ cho rằng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với xe máy và điện thoại philip là có căn cứ.

[4]. Quá trình tiến hành tố tụng các cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Nhân thân của bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Chứng tỏ bị cáo chưa tự giáo dục bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Song khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra và tại phiên toà để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không. Vật chứng: không.

[5]. Dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 6.500.000đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Căn cứ các nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Trọng H** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Trần Trọng H 15 (mười lăm)** tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 6.500.000đồng.

Vật chứng: Không.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
-Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
-TA ND thành phố Hà Nội;
-Công an huyện Gia Lâm;
-VKSND huyện Gia Lâm;
-THADS huyện Gia Lâm;
-Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XET XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long